TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 5 - 2019
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Văn Hùng
2. Bà Lê Thị Cẩm Tú

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXX- ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Phương Th, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: A9/15 D Ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Cổ Quốc N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06 tháng 3 năm 2019 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án bà Huỳnh Thị Phương Th trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Cổ Quốc N có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng tiến đến hôn nhân vào năm 2009, hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 15/5/2009. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do ông N không lo làm ăn không quan tâm chăm sóc vợ con mặc dù bà có khuyên can nhưng ông N không thay đổi tính tình. Hai người đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông N.

Về con chung: có 01 đứa con chung tên Cổ Huỳnh Gia L sinh ngày 21/01/2010, hiện bà đang nuôi con. Khi ly hôn bà đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Tài sản chung: không có. Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: ông Cổ Quốc N có bản tự khai gửi đến Tòa án trình bày thống nhất tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như bà Th nêu. Ông đồng ý ly hôn, ông đồng ý để con bà Th nuôi và ông không cấp dưỡng. Ngoài ra ông có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Bà Huỳnh Thị Phương Th và ông Cổ Quốc N có đơn xin xét xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Huỳnh Thị Phương Th và ông Cổ Quốc N hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian 03 tháng và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2009, hai người có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã do ông N không lo làm ăn không quan tâm chăm sóc vợ con nên hai người ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Bà Th kiên quyết ly hôn, ông N đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông N cũng đồng ý ly hôn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc với bà Th. Do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Th và ông N.

[3] Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa bà Th và ông N về con chung là bà Th tiếp tục nuôi con chung tên Cổ Huỳnh Gia L sinh ngày 21/01/2010. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Th không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: bà Th và ông N thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: bà Th và ông N thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: bà Th là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Phương Th và ông Cổ Quốc N.

2/ Về con chung: Giữ nguyên tình trang nuôi con là bà Th tiếp tục nuôi con Cổ Huỳnh Gia L sinh ngày 21/01/2010, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Th không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, ông N được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai số 4168 ngày 12/3/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-UBND xã Đức Hòa Đông
-Lưu.